

Số: 02/2021/NQ-HĐND

Đồng Xoài, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về  
hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Xoài**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6  
năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân  
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 201/TTr-TT.HĐND ngày 15/12/2021 của Thường trực Hội  
đồng nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số 197/BC-HĐND-PC ngày 10  
tháng 12 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến  
thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cụ thể một số nội  
dung hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành  
phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu HĐND thành  
phố, các Đại biểu HĐND thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên  
quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa V, kỳ họp thứ  
tư thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24  
tháng 12 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, Ban  
TTUBMTTQV thành phố;
- Đại biểu HĐND, Ủy viên UBND thành phố;
- Các cơ quan, ban-ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND-UBND các xã-phường;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT. *HTL*

**CHỦ TỊCH**



*Bùi Thị Minh Thúy*  
**Bùi Thị Minh Thúy**

## QUY ĐỊNH

Cụ thể một số nội dung về hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 02 /2021/NQ-HĐND  
ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Xoài)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1.

Quy định này cụ thể hóa một số nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Xoài khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026 nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố.

Quy định này được thực hiện không tách rời quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

#### Điều 2.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và Quy định này.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện Quy định này.

### Chương II KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 3. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy

ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Chi Cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố đề dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị.

#### **Điều 4.**

Công tác chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố:

1. Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Thông báo kết quả hội nghị liên tịch trước mỗi kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện giám sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp; đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

3. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tham dự đầy đủ các phiên họp của kỳ họp theo quy định.

#### **Điều 5.**

Chấp hành nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố:

1. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết về Nội quy các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố và được thực hiện trong suốt nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và khách mời tham dự kỳ họp có trách nhiệm chấp hành Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố.

#### **Điều 6.**

Khai mạc, bế mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Xoài khóa V nhiệm kỳ 2021 – 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Xoài khóa V.

#### **Điều 7.**

Thông qua dự kiến chương trình kỳ họp:

1. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chương trình kỳ họp. Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố được tiến hành theo trình tự sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trình bày dự kiến chương trình kỳ họp trước Hội đồng nhân dân thành phố;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thảo luận, cho ý kiến về dự kiến chương trình kỳ họp;

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố kết luận;

d) Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua dự kiến chương trình kỳ họp.

2. Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp được tiến hành bằng hình thức biểu quyết giơ tay. Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết tán thành.

Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

### **Điều 8.**

Thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố:

1. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố có nhiệm vụ:

a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể.

d) Tham mưu Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp;

e) Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

g) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

### **Điều 9.**

Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (nếu dự thảo nghị quyết có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích

*hợp pháp, chính đáng của nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).*

Trong quá trình thẩm tra, Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Ban của Hội đồng nhân dân thành phố có quyền tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, cá nhân có chuyên môn về lĩnh vực chuẩn bị ban hành.

#### **Điều 10.**

Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Chương V, Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Xoài khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Xoài khóa V.

#### **Điều 11.**

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu khác trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp. Thời hạn gửi tài liệu phục vụ kỳ họp, việc sử dụng, lưu trữ tài liệu kỳ họp được quy định như sau:

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan trình gửi dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình đến Ban của Hội đồng nhân dân thành phố được phân công để thẩm tra;

2. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, Ban của Hội đồng nhân dân thành phố gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;

3. Theo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Hội nghị liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Chi Cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố để chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp.

4. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố.

#### **Điều 12.**

Thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trước kỳ họp:

Hội đồng nhân dân thành phố thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể. Để các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố nghiên cứu, bàn bạc, thảo luận kỹ các vấn đề quan trọng trước khi quyết định, các vấn đề đó có thể được đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trước kỳ họp. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu Hội

đồng nhân dân thành phố và quyết định thời gian tổ chức họp Tổ đại biểu trước kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố.

Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố điều hành việc thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố. Trước khi các đại biểu thảo luận, Tổ trưởng nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tiến hành thảo luận, phát biểu ý kiến về các vấn đề cần tập trung thảo luận và các vấn đề khác của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được đưa ra thảo luận.

Việc thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố được Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân ghi thành biên bản. Kết thúc phiên thảo luận, Tổ trưởng và Thư ký Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố ký xác nhận vào biên bản thảo luận Tổ và gửi cho Thư ký kỳ họp (*Văn phòng HĐND và UBND thành phố*) để tổng hợp.

### **Điều 13.**

Thảo luận tại phiên họp toàn thể:

1. Tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tọa phiên họp điều hành việc thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố. Việc thảo luận được tiến hành như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp Hội đồng nhân dân thành phố cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký phục vụ kỳ họp để tổng hợp.

2. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân thành phố yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận; khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

Các nội dung thảo luận được ghi vào Biên bản phiên họp Hội đồng nhân dân thành phố.

### **Điều 14.**

Biểu quyết tại phiên họp toàn thể:

1. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có quyền

biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố không được biểu quyết thay.

2. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

- a) Biểu quyết công khai;
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

- a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;
- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết;

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

4. Một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại. Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc biểu quyết lại theo trình tự sau:

- a) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố việc biểu quyết lại;
- b) Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua việc biểu quyết lại.

Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết tán thành.

5. Trình tự Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định vấn đề đã được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định biểu quyết lại như sau:

- a) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố nội dung vấn đề cần biểu quyết lại;
- b) Hội đồng nhân dân thành phố thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

#### **Điều 15.**

Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố do Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp gồm bản ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, biên bản các phiên họp Hội đồng nhân dân thành phố và biên bản các cuộc thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

Biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố do Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên. Biên bản cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố do Tổ trưởng và Thư ký của Tổ ký tên.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố phải được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố gửi lên Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố được đăng trên trang thông tin điện tử thành phố và phải được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, trừ nghị quyết có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước.

### **Điều 16. Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp**

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì, tổ chức họp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Thư ký phục vụ kỳ họp, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp.

## **Chương III**

### **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

#### **Điều 17.**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân thành phố, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 và các quy định khác của pháp luật có liên quan; hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và được Hội đồng nhân dân thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Cơ cấu tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố được quy định tại Khoản 9 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố được quy định tại Điều 104; phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố được quy định tại Điều 106 và hoạt động tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố được quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.



## **Điều 18.**

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố được Hội đồng nhân dân thành phố ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thỏa thuận với Ủy ban nhân dân thành phố và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất những vấn đề sau:

a) Cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công;

b) Các vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố;

c) Những vấn đề để đảm bảo về thời gian theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên, của Thành ủy mà không tiến hành kỳ họp (*trừ trường hợp về công tác tổ chức và giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã*).

2. Tổ chức Hội nghị hoặc phiên chất vấn của Hội đồng nhân dân thành phố giữa hai kỳ họp.

3. Các vấn đề khác được Hội đồng nhân dân thành phố ủy quyền theo quy định của pháp luật.

## **Điều 19.**

Trong việc triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố; phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp; xem xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng nghị quyết, phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo nghị quyết.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp, dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổ chức hội nghị chất vấn giữa hai kỳ họp.

5. Quyết định việc trình các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời gian do pháp luật quy định.

## **Điều 20.**

Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có những nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Điều hành phiên họp theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân thành phố hoặc cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Bảo đảm thảo luận dân chủ, cởi mở, bình đẳng, tạo điều kiện để đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân thành phố và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án.

6. Điều hành để Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua nghị quyết, báo cáo, đề án.

### **Điều 21.**

Trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân có những nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương thì Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có thể trình kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân thành phố hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố theo đề nghị của Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

### **Điều 22.**

Trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có nhiệm vụ, quyền hạn:



1. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân thành phố thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân thành phố tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; phân công Ban của Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân thành phố và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố; yêu cầu Ban của Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh kế hoạch giám sát của Ban, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp và đôn đốc Ban hoạt động.

5. Tham dự cuộc họp của Ban Hội đồng nhân dân thành phố.

### **Điều 23.**

Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trong việc theo dõi, hướng dẫn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân cấp dưới:

1. Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố; tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tiếp công dân theo quy định của pháp luật; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

2. Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã; theo dõi báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã; xem xét nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tham dự và chuẩn bị nội dung do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu trong Hội nghị giao ban công tác Hội đồng nhân dân giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Sáu tháng một lần (vào tháng 4 và tháng 10 hàng năm), Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức Hội nghị giao ban công tác Hội đồng nhân dân giữa Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố với các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương.

4. Phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Trung tâm Chính trị thành phố tổ chức tập huấn về kỹ năng hoạt động cho các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã.

5. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố.

#### **Điều 24.**

Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026.

### **Chương IV CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

#### **Điều 25.**

1. Ban của Hội đồng nhân dân thành phố là cơ quan của Hội đồng nhân dân thành phố, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố. Ban sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân thành phố trong quan hệ công tác. Định kỳ hàng quý, Ban tổ chức họp Ban để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác quý sau và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Ủy viên của Ban. Khi cần thiết, Ban có thể họp chuyên đề; ngày họp, nơi họp do Trưởng Ban quyết định và thông báo cho các Ủy viên biết trước ít nhất là 01 tuần. Trưởng Ban hoạt động kiêm nhiệm, mỗi tháng phải dành thời gian ít nhất là 03 ngày cho hoạt động của Ban.

2. Cơ cấu tổ chức của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố được quy định tại Điều 53 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, mỗi Ban có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố được quy định tại Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

#### **Điều 26.**

Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân thành phố có những nhiệm vụ sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, lĩnh vực dân tộc và chính sách tôn giáo ở địa phương.



2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao ở địa phương do Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phân công.

3. Giúp Hội đồng nhân dân thành phố giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, lĩnh vực dân tộc và chính sách tôn giáo ở địa phương.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao ở địa phương do Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phân công.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

6. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố; trong thời gian Hội đồng nhân dân thành phố không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

### **Điều 27.**

Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân thành phố có những nhiệm vụ sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền ở địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương do Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phân công.

3. Giúp Hội đồng nhân dân thành phố giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố; giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương do Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phân công.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

6. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố; trong thời gian Hội đồng nhân dân thành phố không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

**Điều 28.** Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng Quy chế hoạt động để quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của Ban, Trưởng ban và các Ủy viên của Ban Hội đồng nhân dân thành phố khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026.

## **Chương V**

### **ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

#### **Điều 29.**

1. Cơ cấu tổ chức của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố:

Các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố được quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

3. Quyền và trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố được quy định từ Điều 91 đến Điều 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; từ Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

#### **Điều 30.**

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của nhà nước. Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

#### **Điều 31.**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân thành phố và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về hoạt động của Tổ đại biểu mà mình là Tổ trưởng;

b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;

c) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn nơi mình thực hiện nhiệm vụ địa biểu, cuộc họp của Tổ đại biểu; chủ trì, tổ chức cho đại biểu thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trước kỳ họp, các cuộc họp của Tổ đại biểu và thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

d) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;

đ) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Hội đồng nhân dân thành phố và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được phân công;

b) Chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, cuộc họp của Tổ đại biểu;

c) Báo cáo với Tổ trưởng về kết quả việc thực hiện các công việc được phân công;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổ trưởng phân công hoặc ủy quyền.

### **Điều 32.**

Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện hoạt động tiếp xúc cử tri theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Quy chế phối hợp Tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

## **Chương VI**

### **HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

### **Điều 33.**

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân

thành phố được quy định tại Điều 5, Điều 6 và từ Điều 57 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

**Điều 34.**

Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố do Chủ tọa phiên họp báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố quyết định; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 15 phút, trong trường hợp đặc biệt do Chủ tọa phiên họp quyết định.

**Điều 35.**

Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố do Chủ tọa phiên họp quyết định.

**Chương VII**

**QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Mục 1**

**GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỚI CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VÀ VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Điều 36.**

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố theo chức năng nhiệm vụ của các Ban được quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác có liên quan, thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố; giao các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; xem xét kết quả giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.





### **Điều 37.**

Các cuộc họp của Ban Hội đồng nhân dân thành phố mời Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố dự, người được mời dự có thể tham gia ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Báo cáo công tác của Ban gửi Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định, đồng thời gửi Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố để theo dõi.

Tại các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, lãnh đạo các Ban được mời dự và báo cáo về tình hình hoạt động của Ban để Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét cho ý kiến.

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chương trình trao đổi kinh nghiệm hoạt động của các Ban trên cơ sở xem xét đề nghị của Trưởng ban.

### **Điều 38.**

Định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, cả năm, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

### **Điều 39.**

Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì cuộc họp với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố để chuẩn bị cho kỳ họp.

Sau kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì cuộc họp với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan để rút kinh nghiệm kỳ họp.

### **Điều 40.**

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố chuẩn bị nội dung các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức, dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân thành phố tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố.

Chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố chủ động phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Thành ủy tổ chức phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố bảo đảm chu đáo, chất lượng, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.

### **Điều 41.**

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố là người đứng đầu Văn phòng, quản lý, điều hành công việc chung của Văn phòng và chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và trước

pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng liên quan đến công tác của Hội đồng nhân dân thành phố; chịu trách nhiệm về việc tham mưu, giúp việc, phục vụ kịp thời mọi hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổng hợp, hoàn thiện nội dung, thể thức văn bản khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ký.

Giúp Hội đồng nhân dân thành phố lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm; tổ chức thực hiện dự toán; quản lý kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố, thực hiện chi tiêu theo chế độ và chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; thừa lệnh Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ký một số văn bản hành chính của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

## Mục 2

### GIỮA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỚI THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VÀ VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

#### Điều 42.

Quan hệ công tác giữa các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố:

1. Ban của Hội đồng nhân dân thành phố chịu sự điều hòa và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với hoạt động thẩm tra, giám sát và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả thực hiện các hoạt động này.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên của Ban có trách nhiệm tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

#### Điều 43.

Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố giữ mối liên hệ mật thiết và phối hợp công tác với nhau trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố được Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố phân công cán bộ, công chức phối hợp và đảm bảo các điều kiện cần thiết giúp các Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

## Chương VIII

### NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**Điều 44.** Thực hiện theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22

tháng 11 năm 2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản khác có liên quan.

**Điều 45.** Chế độ chi tiêu trong hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành của pháp luật.

## **Chương IX** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 46.**

Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các cơ quan khác của Nhà nước có trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới cần phải điều chỉnh cho phù hợp, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố sẽ trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định. / *ML*